

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 10-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**

2/ Bà **Trần Thị Diễm Kiều**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm**

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1996; tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện P, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N1 và bà Lã Thị L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01.

Ngày 03/8/2020 bị Công an xã F, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 750.000 đồng (đã thực hiện xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2020, chuyển tạm giam từ 08/12/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ngô Thị D, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp E, xã F, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người chứng kiến:

+ **Trần Châu P**, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp H, xã M, huyện K, tỉnh Long An.

+ Phạm Tấn Đ, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp N, xã O, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 30/11/2020, sau khi mua ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại khu vực bến xe An Suông thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Văn N đem số ma túy trên về phòng trọ không số thuộc ấp E, xã F, huyện C, tỉnh Bến Tre cất giấu. Sau đó, N lấy một ít ma túy ra sử dụng cùng với Ngô Thị D, sinh năm 1995, ngụ ấp E, xã F, huyện C, tỉnh Bến Tre, số còn lại N tiếp tục phân chia ra thành gói nhỏ rồi cất giấu trong người.

Đến khoảng 09 giờ, ngày 02/12/2020, Công an xã F phối hợp với Công an huyện Châu Thành tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ trên và trên người N phát hiện trong túi quần phía sau bên phải có một ví hình chữ nhật màu nâu, bên trong có hai túi nilong màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu xanh dương chứa chất dạng tinh thể li ti màu trắng; một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được gói lại bên trong có chất dạng bột màu trắng và một túi nilong màu trắng hàn kín, bên trong túi có một tờ giấy bạc được gói lại chứa chất dạng bột màu trắng. Công an tiếp tục kiểm tra xung quanh bên trong phòng trọ tiếp tục phát hiện tại vị trí lỗ thoát nước trong nhà vệ sinh có một túi nilong màu trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng, N khai nhận đây là ma túy của N để trong túi quần trong lúc vệ sinh bị rơi. Công an huyện C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- Hai túi nilong màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu xanh dương chứa chất dạng tinh thể li ti màu trắng; một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được gói lại bên trong có chất dạng bột màu trắng và một túi nilong màu trắng hàn kín, bên trong túi có một tờ giấy bạc được gói lại chứa chất dạng bột màu trắng ký hiệu M1; một túi nilong màu trắng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng ký hiệu M2.

- Một ví hình chữ nhật màu nâu; một ống thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt; một đoạn ống nhựa màu đen, vót nhọn một đầu.

- Một điện thoại di động hiệu XIAOMI, model Redmi Go, màu xanh dương, IMEI 1: 863194043650420, IMEI 2: 863194043650438 có gắn sim số thuê bao 0332549902.

- Một thẻ căn cước công dân số 037096001265 mang tên Nguyễn Văn N, bị gãy góc dưới bên phải.

Tại Bản kết luận giám định số 139/2020/GĐMT ngày 07/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Chất màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,9793 gam;

- Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,4445 gam;
- Chất màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1802 gam;

Hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lần lượt có khối lượng: Mẫu vật ký hiệu M1 (chất màu trắng) 0,7601 gam; Mẫu vật ký hiệu M1 (tinh thể màu trắng) 0,3576 gam; Mẫu vật ký hiệu M2 0,1384 gam.

Cáo trạng số 13/CT-VKSCT ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 đến 02 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì màu trắng, ký hiệu 139/2020 được niêm phong, bên trong có chứa chất ma túy có khối lượng còn lại sau giám định tổng cộng là 1,2561 gam (gồm ma túy loại Heroin và ma túy loại Methamphetamin) cùng các bao gói.

+ 01 ví hình chữ nhật màu nâu; một ống thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt; một đoạn ống nhựa màu đen, vót nhọn một đầu.

- Trả lại điện thoại di động hiệu XIAOMI, model Redmi Go, màu xanh dương, IMEI 1: 863194043650420, IMEI 2: 863194043650438 có gắn sim số thuê bao 0332549902 và 01 thẻ căn cước công dân số 037096001265 mang tên Nguyễn Văn N, bị gãy góc dưới bên phải cho bị cáo Nguyễn Văn N.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Ngô Thị D và người chứng kiến Trần Châu P, Phạm Tấn Đ vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người làm chứng; kết luận giám định. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ, 02/12/2020, tại phòng trọ không số thuộc ấp E, xã F, huyện Châu Thành, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp Công an xã F tiến hành kiểm tra hành chính, bắt quả tang Nguyễn Văn N có hành vi cất giấu 0,4445 gam ma túy, loại Methamphetamine và 1,1595 gam ma túy, loại Heroine trong túi quần phía sau bên phải của N và tại rãnh thoát nước của phòng trọ với mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng của hai chất ma túy Methamphetamine và Heroine là 1,6040 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 139/2020/GĐMT ngày 07/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chất màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,9793 gam. Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4445 gam. Chất màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1802 gam.

Hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lần lượt có khối lượng: Mẫu vật ký hiệu M1 (chất màu trắng) 0,7601 gam; Mẫu vật ký hiệu M1 (tinh thể màu trắng) 0,3576 gam; Mẫu vật ký hiệu M2 0,1384 gam.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa tiền sự nhưng không từ bỏ ma túy mà tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng

ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một phong bì màu trắng, ký hiệu 139/2020 được niêm phong, bên trong có chứa chất ma túy có khối lượng còn lại sau giám định tổng cộng là 1,2561 gam (gồm ma túy loại Heroin và ma túy loại Methamphetamin) cùng các bao gói là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 ví hình chữ nhật màu nâu; một ống thủy tinh trong suốt hình mở vệt; một đoạn ống nhựa màu đen, vót nhọn một đầu là công cụ bị cáo dùng cất giấu và sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với di động hiệu XIAOMI, model Redmi Go, màu xanh dương, IMEI 1: 863194043650420, IMEI 2: 863194043650438 có gắn sim số thuê bao 0332549902 là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 037096001265 mang tên Nguyễn Văn N, bị gãy góc dưới bên phải là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng là công cụ bị cáo dùng để gói ma túy do có giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với Ngô Thị D do không liên quan đến việc Nguyễn Văn N tàng trữ trái phép chất ma túy mà chỉ sử dụng chung nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **01 (Một) năm 3 (Ba) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2020.

[2] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì màu trắng, ký hiệu 139/2020 được niêm phong, bên trong có chứa chất ma túy có khối lượng còn lại sau giám định tổng cộng là 1,2561 gam (gồm ma túy loại Heroin và ma túy loại Methamphetamin) cùng các bao gói.

+ 01 ví hình chữ nhật màu nâu; một ống thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt; một đoạn ống nhựa màu đen, vót nhọn một đầu.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI, model Redmi Go, màu xanh dương, IMEI 1: 863194043650420, IMEI 2: 863194043650438 có gắn sim số thuê bao 0332549902 và 01 thẻ căn cước công dân số 037096001265, bị gãy góc dưới bên phải mang tên Nguyễn Văn N.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre ngày 08/02/2021).

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã B, huyện P, Ninh Bình (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thanh Tòng

